TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP. ĐÀ NẴNG**	**HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HSST
Ngày: 22/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Thanh Hùng**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
  - Ông **Ngô Văn Sỹ**
  - Ông **Nguyễn Công Chi**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Bà **Phạm Ái Linh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2018/TLST-HS ngày 15/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/QĐXXST-HS ngày 19/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/HSST-QĐ ngày 01/8/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu K; Tên gọi khác: (Không có); Sinh ngày: 09 tháng 11 năm 1984 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 68, phường H, quận L, TP. Đ. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn K1 (chết); Mẹ: Bà Lê Thị T (sinh năm 1957); Gia đình có hai người con, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Hoàng Dương Mai H (sinh năm 1986) và có 04 con: Nguyễn Hoàng Lê K3 (sinh năm 2004), Nguyễn Lê Hoàng H (sinh năm 2007), Nguyễn Hoàng Dạ T1 (sinh năm 2014) và Nguyễn Hoàng Thanh T2 (sinh năm 2014).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 22/6/2001, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Ngày 13/5/2005, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Các hình phạt khác của bán án đã chấp hành xong ngày 07/12/2006.

+ Ngày 13/11/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 18/02/2010. Các hình phạt khác của bán án đã chấp hành xong ngày 18/02/2010.

Bị cáo bị bắt ngày 15/4/2018. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Trương Thị Hoài L**- Sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số K245/29 đường L, quận H, thành phố Đ, vắng mặt.
- Ông **Lương Minh H**, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ 14, phường H, quận L, thành phố Đ, vắng mặt.
- Ông **Hoàng Thế P**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 14, phường H, quận L, thành phố Đ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20h20' ngày 15/4/2018, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Nguyễn Hữu K đã liên lạc với Q (không rõ lai lịch), để nhờ Q mua giúp ma túy. Sau đó K điều khiển xe mô tô Airblade màu trắng BKS 43D1 - xxx.xx đến gặp Q tại đường Đồng Kè phường Hòa Khánh Bắc và chở đến ngã tư Phước Tường quận Cẩm Lệ rồi đưa cho Q 1.500.000đ để Q đi mua ma túy. Một lát sau Q quay lại và đưa cho K 05 gói ma túy rồi Q tự đi về. Khoảng 22h20' cùng ngày K về đến trước nhà của K thuộc tổ 68, phường H, quận L, thành phố Đ thì bị Công an quận Liên Chiểu bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của Nguyễn Hữu K đang tàng trữ trái phép 05 gói nilong màu trắng nghi là chất ma túy dạng hàng đá và thu giữ các tang vật khác có liên quan.

Theo Kết luận giám định số 62/GĐ-MT ngày 20/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong 05 gói nilong trong P bì niêm P có ký hiệu A là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể mẫu A1 là: 1,118 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu K khai nhận mục đích mua ma túy là để sử dụng cá nhân

*** Vật chứng thu giữ:**

- Tang vật chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu tạm thời quản lý gồm: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động Oppo cùng thẻ sim số 0901 xxx xxx; Số tiền 2.000.000đồng; 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hữu K; 01 bình nhựa không nước, có gắn nắp nhựa màu xanh, trên nắp có gắn một ống thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu tím; 01 quẹt ga; 05 bao nilong; 01 kéo bằng kim loại; số tiền 5.000.000đồng do Hoàng Thế P tự nguyện nộp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu trắng BKS 43D1 - xxx.xx mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu thu giữ. Đây là xe do chị Trương Thị Hoài L đứng tên chủ sở hữu. Chị L đã cho H mượn xe để sử dụng, sau đó H cho P là em cùng mẹ khác cha mượn. Do cần tiền nên P vay K số tiền 5.000.000đồng và P để lại xe nêu trên. Sau khi vay tiền P đã nói với anh H, anh H đã thông báo cho chị L biết sự việc và anh H, chị L đều đồng ý để P vay tiền. Chị L, anh H và anh P không biết K dùng xe mô tô vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý. Ngày 14/5/2018 Cơ quan điều tra có Quyết định xử lý vật chứng số 45/CSĐT trả lại cho chị L. Chị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 14/6/2018 bị cáo Nguyễn Hữu K bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo Nguyễn Hữu K, đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS Xử phạt: Nguyễn Hữu K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng như đã đề cập tại bản cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu K đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình. Bị cáo K cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được sai trái, ăn năn hối cãi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 22h20’ ngày 15/4/2018 tại tổ 68, phường H, quận L, TP. Đ, Nguyễn Hữu K đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,118 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho cá nhân thì bị Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu K phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 14/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Ma túy là tệ nạn xã hội, không những trực tiếp gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người mà còn để lại hậu quả nghiêm trọng cho các thế hệ mai sau. Bị cáo Nguyễn Hữu K nhận thức rõ tác hại to lớn đó, nhưng đã mua ma túy cùng một thanh niên tên Q (không rõ lai lịch) đang tàng trữ trong người thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu K đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Do đó cần pH xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và ngăn ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có 04 con nhỏ để giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Hữu K do hoàn cảnh gia đình khó khăn, HĐXX thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo cũng thỏa đáng.

[5] Trong vụ án này, đối tượng nam thanh niên tên Q có hành vi mua ma túy cho Nguyễn Hữu K, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Sau khi vụ án được phát hiện, cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Hữu K toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động Oppo cùng thẻ sim số thuê bao 0901 xxx xxx; Số tiền 2.000.000đồng; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu K; 01 bình nhựa không nước, có gắn nắp nhựa màu xanh, trên nắp có gắn một ống thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu tím; 01 quẹt ga; 05 bao nilong; 01 kéo bằng kim loại; số tiền 5.000.000đồng do Hoàng Thế P tự nguyện nộp.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Tổng số tiền 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng), tiền thu giữ của K và do Hoàng Thế P nộp; 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Hữu K; 01 điện thoại di hiệu Oppo kèm theo số thuê bao 0901 xxx xxx không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo K. Nhưng tiếp tục quy trữ số tiền 7.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án đối với số tiền án phí, tiền còn lại trả cho Nguyễn Hữu K.

Tang vật còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Xe mô tô nhãn hiệu màu Airblade màu trắng BKS 43D1- xxx.xx. Đây là xe do chị Trương Thị Hoài L đứng tên chủ sở hữu. Chị L đã cho H mượn xe để sử dụng, sau đó H cho P mượn. P dùng xe mô tô vay K số tiền 5.000.000đồng. Chị L, anh H và anh P không biết K dùng xe mô tô vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý. Ngày 14/5/2018 Cơ quan điều tra có Quyết định xử lý vật chứng số 45/CSĐT trả lại cho chị L là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

7] **Về án phí**: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Hữu K pH chịu 200.000 đồng án phí HS-ST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố**:

Bị cáo Nguyễn Hữu K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- **Nguyễn Hữu K: 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại đã được giám định trong P bì niêm P số 62/GĐ-MT ngày 20/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Đà Nẵng; 01 bình nhựa không nước, có gắn nắp nhựa màu xanh, trên nắp có gắn một ống thủy tinh; 01 ống hút bằng nhựa màu tím; 01 quẹt ga; 05 bao nilong; và 01 kéo bằng kim loại.

- Trả lại cho Nguyễn Hữu K: 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Hữu K; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, có số thuê bao 0901 xxx xxx.

Tiếp tục quy trữ số tiền 7.000.000đồng (bảy triệu đồng) để đảm bảo thi hành án về tiền án phí, số tiền còn lại trả cho Nguyễn Hữu K.

(Toàn bộ tang vật nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05.7.2018)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu K pH chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn).

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:
- *Viện KSND q. Liên Chiểu;*
- *Viện KSND TP. Đà Nẵng;*
- *Công an q. Liên Chiểu;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Chi cục THADS q.Liên Chiểu;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM THANH HÙNG